TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GT** **TỈNH KG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST
Ngày 04-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GT, TỈNH KG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Phước L

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phước H
2. Ông Phạm Minh H

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh T, Thư ký Tòa án nhân dân huyện GT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GT tham gia phiên tòa**:** Ông Hà Duy P, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện GT, TỈNH KG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo: **Hồ Văn L**, sinh năm: 1998; Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: Méo;

- Nơi ĐKHKTT: Ấp ML, xã VP, huyện GT, TỈNH KG.

- Chỗ ở hiện nay: Ấp ML, xã VP, huyện GT, TỈNH KG.

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm thuê;

- Trình độ văn hóa: 5/12;

- Họ tên Cha: Hồ Văn P- Sinh năm:1967 (còn sống);

- Họ tên Mẹ: Nguyễn Thị G- Sinh năm: 1969 (còn sống);

- Anh chị em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất bị can.

- Họ tên Vợ: Nguyễn Thị T- Sinh năm: 1992 (không đăng ký kết hôn);

- Con: Hồ Tuấn K- Sinh năm 2018; Hồ An Bình – sinh năm 2019

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hồ Văn L bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 và bị áp dụng biện pháp tạm giam theo Lệnh tạm giam số 04 ngày 05/9/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Hồ Thị Ngọc Hsinh năm 1990. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BL, xã QT, huyện VL, tỉnh VL

2/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 26, khóm Châu Thạnh, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Văn Phương, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã VP, huyện GT, TỈNH KG.

2/ Ông Nguyễn Văn Bích, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ML, xã VP, huyện GT, TỈNH KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 28/8/2019 lực lượng Đồn Biên phòng xã Vĩnh Điều, huyện GT phối hợp với lực lượng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng TỈNH KG cùng với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TỈNH KG phát hiện Hồ Văn L đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 71C3-358.54 trên đoạn đường Quốc lộ N1 thuộc ấp M, xã VP, huyện GT, TỈNH KG có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và bắt quả tang trên tay trái L đang cầm 01 (một) bịch ni lon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn không đồng nhất, L khai là ma túy đá nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Ngày 05/9/2019 Đồn trưởng Đồn Biên phòng Vĩnh Điều ra quyết định khởi tố vụ án và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Hồ Văn L khai nhận vào ngày 26/8/2019 L có gặp và quen biết với một người thanh niên tên Lượm Em (không rõ họ tên, địa chỉ) ở gần nhà trọ tại tổ 26, khóm Châu Thạnh, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang hỏi mua 300.000 đồng (ba trăm nghìn) ma túy đá để về sử dụng và được Lượm Em đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 27/8/2019 Lượm Em đến và giao cho L một bịch ma túy như đã thỏa thuận, sau đó L vào phòng trọ lấy một phần ma túy vừa mua được ra sử dụng một mình, phần còn lại L cất giấu vào túi quần đang mặc. Đến khoảng 09 giờ ngày 28/8/2019 L điều khiển xe máy biển kiểm soát 71C3-358.54 định đến nhà người bạn tên Hiền tại ấp ML, xã VP, huyện GT, TỈNH KG để rủ Hiền cùng sử dụng ma túy, nhưng khi đến đoạn đường Quốc lộ N1 thuộc ấp M, xã VP, huyện GT thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng trong vụ án gồm có:

1) 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71C3-358.54 nhãn hiệu HONDA Wave; Màu sơn đỏ - đen - bạc; đã qua sử dụng.

2) 01 (một) điện thoại di động Samsung màu bạc, đã qua sử dụng số IMEI: 358868/08/797727/6; IMEI: 358869/08/797727/4, điện thoại hư hỏng nhiều nơi (kèm theo sim số 0342550717)

3) 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 025206 mang tên Nguyễn Văn S, do Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre cấp ngày 12/02/2019.

4) 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 539/2019, có chữ ký giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Phan Bá Đvà hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an TỈNH KG (bên trong có chứa 01 bịch nilon được hàn kính hai đầu, chứa 0,2392 gam Methamphetamine). Phong bì nguyên vẹn.

Hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT.

Tại Bản kết luận giám định số 539/KL-KTHS ngày 02/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TỈNH KG, kết luận:

Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất đựng trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2725 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2392 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong. (BL: 47).

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSGT-MT của Viện kiểm sát nhân dân huyện GT đã truy tố bị cáo **Hồ Văn L** về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2/ Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn L** từ 02 đến 03 năm tù.

3/ Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Ngọc H: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71C3-358.54 nhãn hiệu HONDA Wave; Màu sơn đỏ - đen - bạc; đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 025206 mang tên Nguyễn Văn S, do Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre cấp ngày 12/02/2019.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T: 01 (một) điện thoại di động Samsung màu bạc, đã qua sử dụng số IMEI:

358868/08/797727/6; IMEI: 358869/08/797727/4, điện thoại hư hỏng nhiều nơi (kèm theo sim số 0342550717).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 539/2019, có chữ ký giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Phan Bá Đvà hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an TỈNH KG (bên trong có chứa 01 bịch nilon được hàn kính hai đầu, chứa 0,2392 gam Methamphetamine). Phong bì nguyên vẹn.

4/ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Được nói lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 58 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện GT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện GT, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với các tình tiết đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận: bị cáo **Hồ Văn L** đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Điều 249 Bộ luật hình sự nêu:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới tình

hình an ninh trật tự địa phương; xâm phạm đến hoạt động của cơ quan Nhà nước về quản lý chất ma túy. Mặt khác, người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi rất dễ vi phạm pháp luật về hình sự. Việc sử dụng ma túy còn gây tổn hại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng, thậm chí còn có thể nguy hiểm đến tính mạng. Đây là chính là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Chính vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được việc làm của bị cáo là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm để vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên và xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng răn đe, làm gương cho những ai có ý định, hành vi tương tự.

[6] Các biện pháp tư pháp:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 025206 mang tên Nguyễn Văn S, do Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre cấp ngày 12/02/2019 và 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71C3-358.54 nhãn hiệu HONDA Wave; Màu sơn đỏ - đen - bạc đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Hồ Thị Ngọc HChị Hân cho vợ chồng bị cáo L mượn để làm phương tiện đi lại. Chị Hân không có lỗi trong việc bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại tài sản nói trên cho chị Hân theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu bạc màu bạc, đã qua sử dụng số IMEI: 358868/08/797727/6; IMEI: 358869/08/797727/4, điện thoại hư hỏng nhiều nơi (kèm theo sim số 0342550717) là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ttrong lúc nghị án HĐXX nghĩ nên trả lại cho chị T theo quy định.

- 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 539/2019, có chữ ký giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Phan Bá Đvà hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an TỈNH KG (bên trong có chứa 01 bịch nilon được hàn kính hai đầu, chứa 0,2392 gam Methamphetamine). Phong bì nguyên vẹn (Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2392 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong) là tang vật trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy địn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 46; Điều 47; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn L** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Trả lại cho chị Hồ Thị Ngọc H: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 025206 mang tên Nguyễn Văn S, do Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre cấp ngày 12/02/2019 và 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71C3-358.54 nhãn hiệu HONDA Wave; Màu sơn đỏ - đen - bạc đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T: 01 (một) điện thoại di động Samsung màu bạc màu bạc, đã qua sử dụng số IMEI: 358868/08/797727/6; IMEI: 358869/08/797727/4, điện thoại hư hỏng nhiều nơi (kèm theo sim số 0342550717).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 539/2019, có chữ ký giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Phan Bá Đvà hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an TỈNH KG (bên trong có chứa 01 bịch nilon được hàn kính hai đầu, chứa 0,2392 gam Methamphetamine). Phong bì nguyên vẹn

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Hồ Văn L** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

[4] Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TỈNH KG
- VKSND huyện GT;
- Công an TỈNH KG (PV27);
- Sở Tư pháp TỈNH KG;
- Cơ quan CSĐT, CA h. Giang Thành;
- Chi cục THADS huyện GT;
- Bị cáo, Những người TGTT;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Phước L